

Name: _____



水果点心



词 汇



píng guǒ
苹 果



chéng
橙



xiāng jiāo
香 蕉



lí zi
梨 子



níng méng
柠 檬



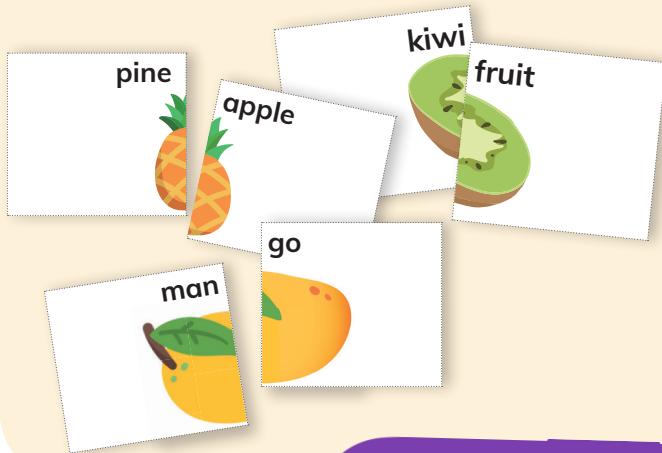
cǎo méi
草 莓



制作 & 游戏



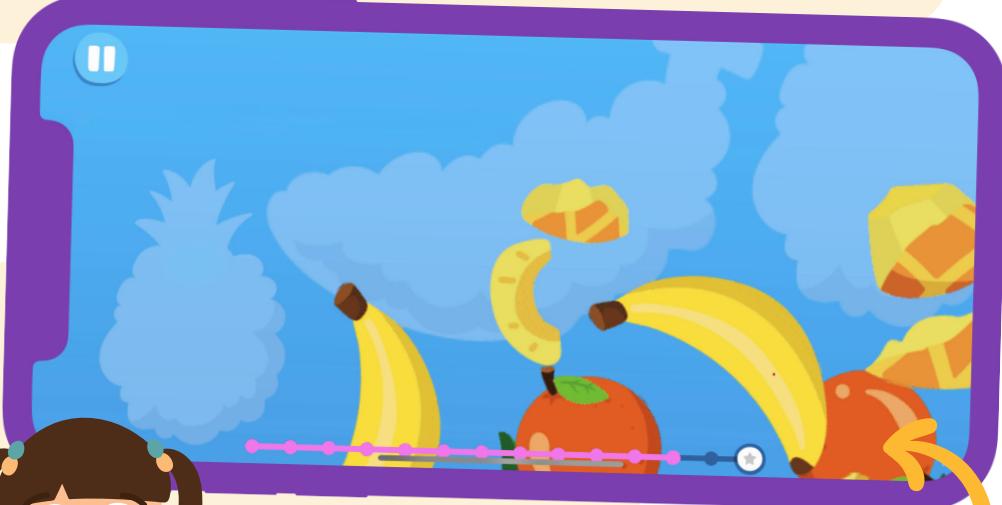
You'll make:



You'll need:



You'll play:

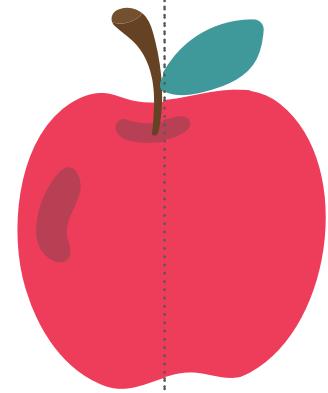


Play the game



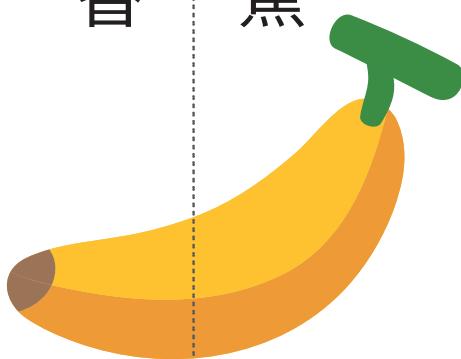
píng
苹

guǒ
果



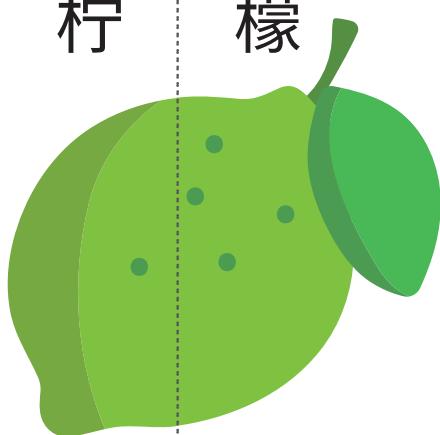
xiāng
香

jīāo
蕉



níng
柠

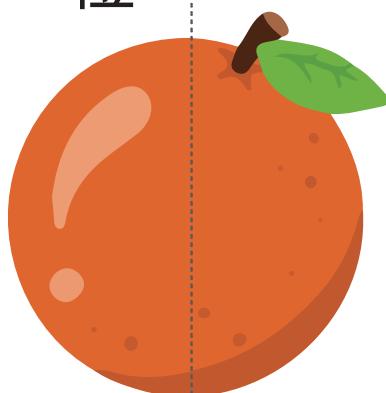
méng
檬





chéng

橙

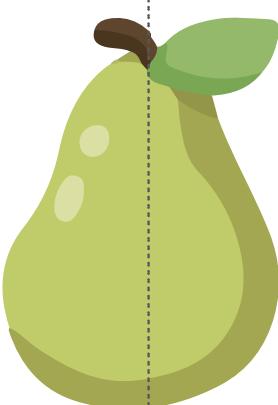


lí

梨

zi

子

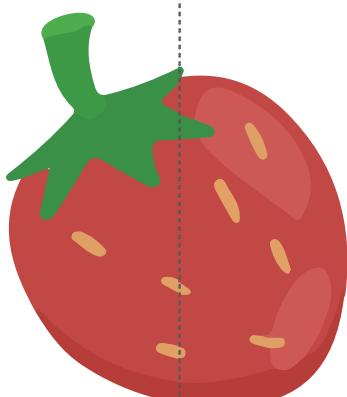


cǎo

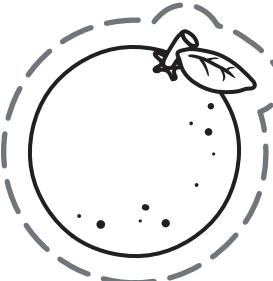
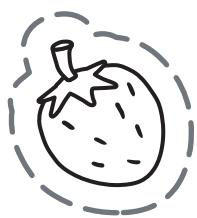
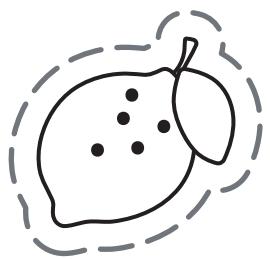
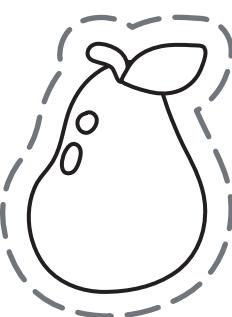
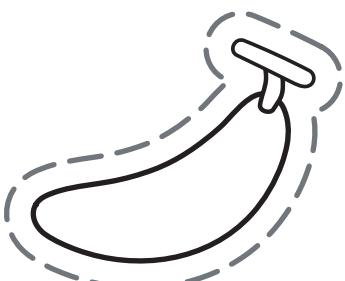
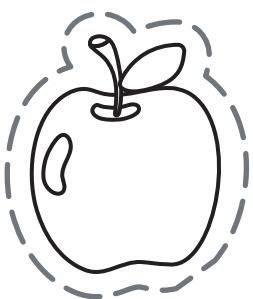
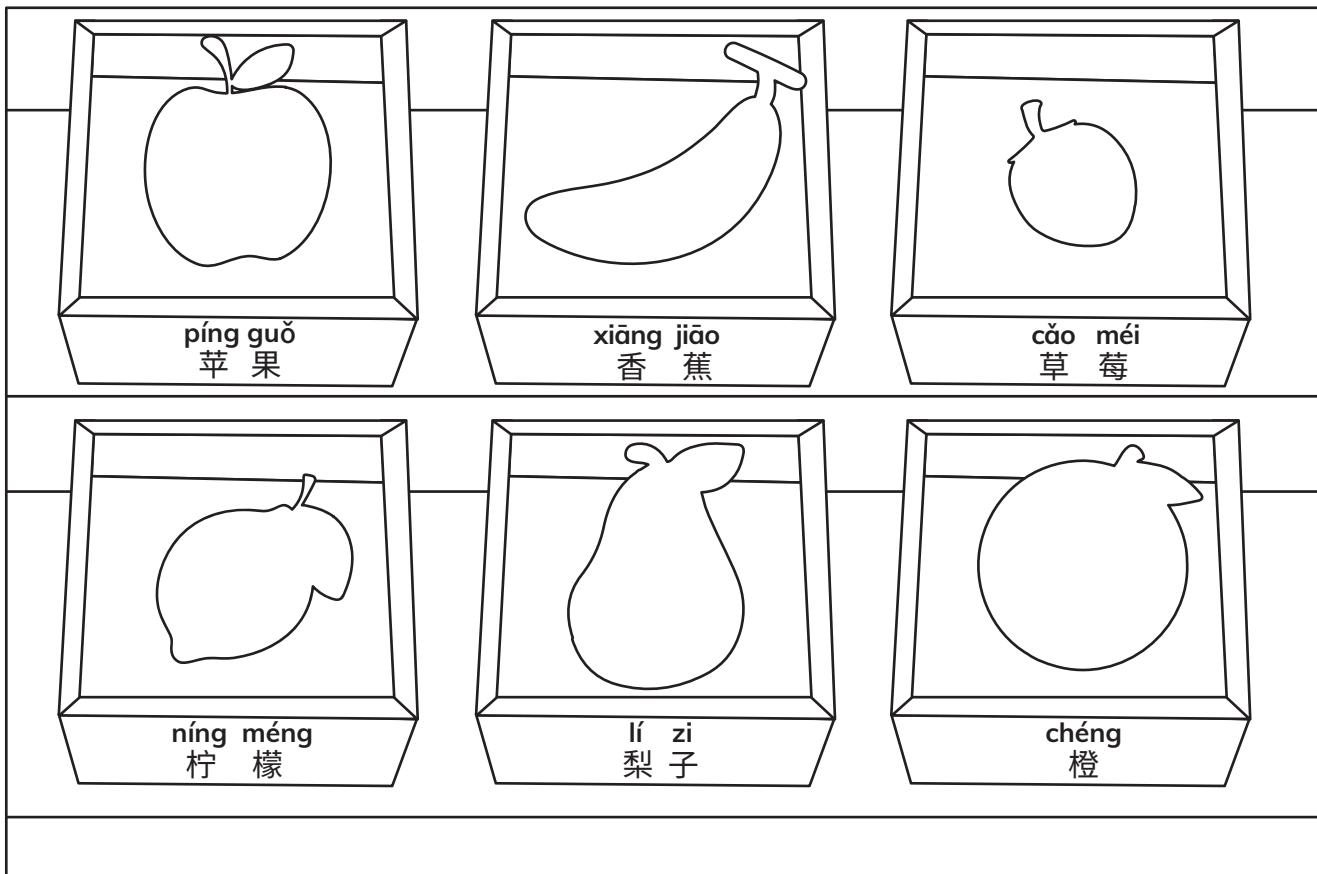
草

méi

莓

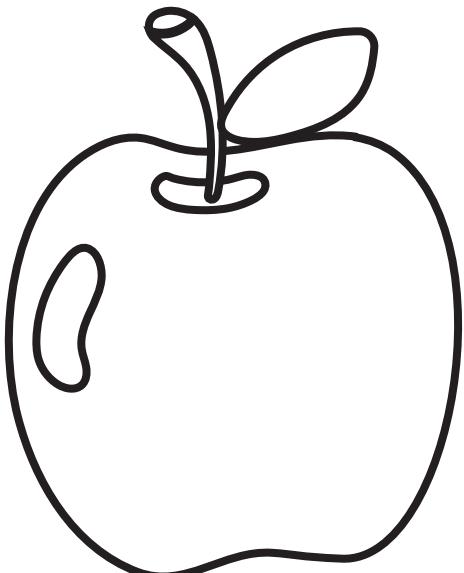


Cut out the pictures below and stick them in the correct place.

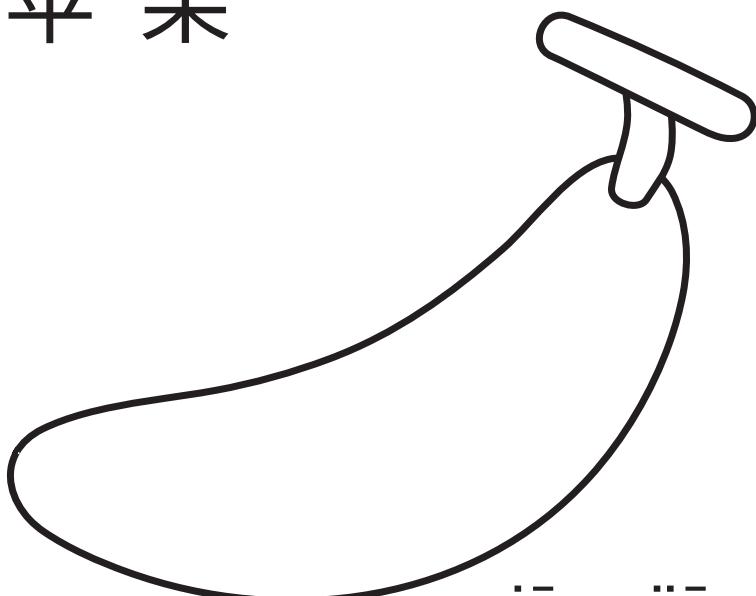




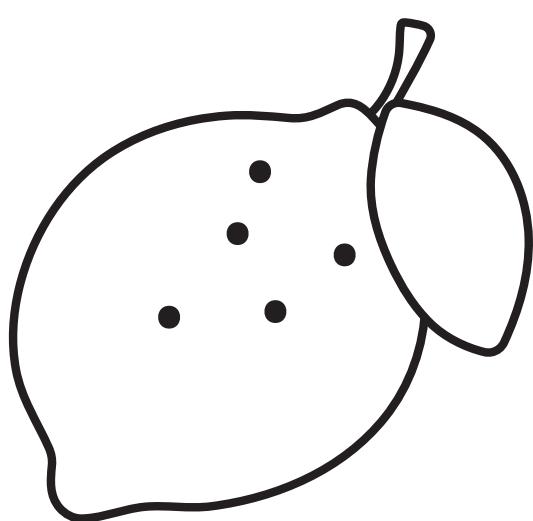
书写 和 着色



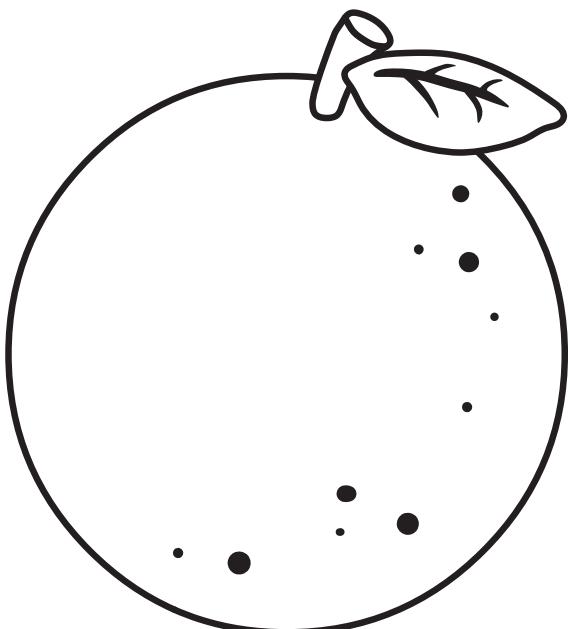
píng guǒ
苹果



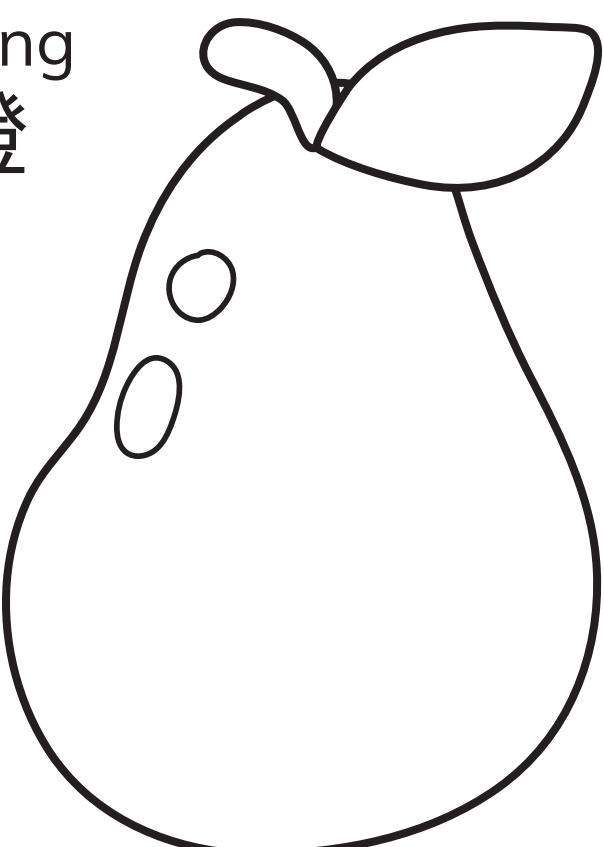
xiāng jiāo
香蕉



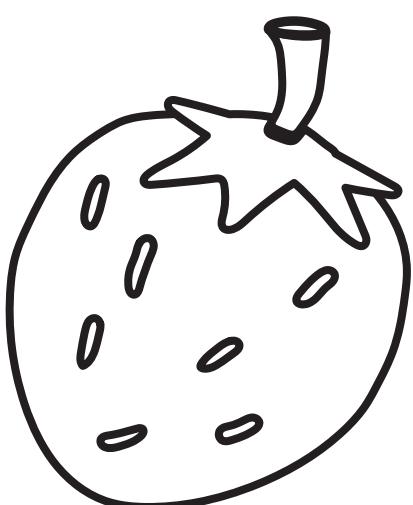
níng méng
柠檬



chéng
橙



lí zi
梨子



cǎo méi
草莓

水星
金星
地球
火星

